

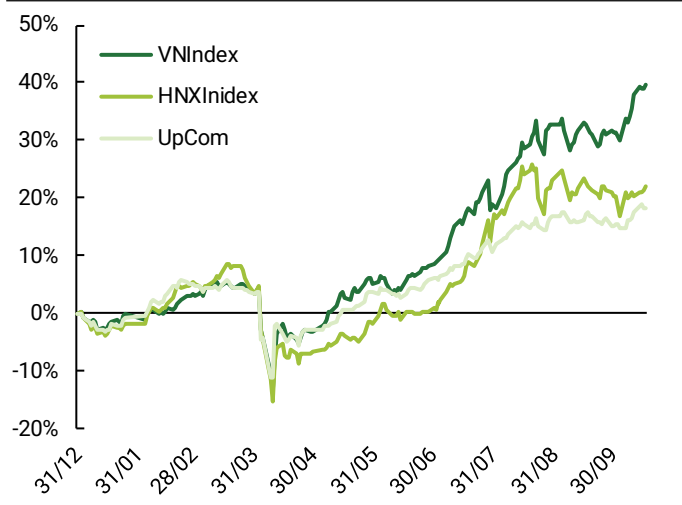
VN-Index **1766.85 (0.51%)**
1245 Tr. cổ phiếu 40544.8 Tỷ VND (6.32%)

HNX-Index **277.08 (0.35%)**
106 Tr. cổ phiếu 2615.9 Tỷ VND (6.78%)

UPCOM-Index **112.37 (0.04%)**
38 Tr. cổ phiếu 638.5 Tỷ VND (-20.38%)

VN30F1M **2012.70 (-0.46%)**
226,894 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1766.8, tăng 8.9 điểm (+0.51%). Thanh khoản đi ngang với độ rộng nghiêng về bên mua. VN30 cũng lấy lại sắc xanh, tăng 12.6 điểm (+0.63%); HNXIndex tăng +1.0 điểm (+0.35%).
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Ngân hàng điều chỉnh gây áp lực lên chiều giảm, trong khi hoạt động luân chuyển ở các cổ phiếu vốn hóa lớn khác nâng đỡ chỉ số.
Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: I Bất động sản: DIG (+7.0%), DXS (+7.0%), NLG (+7.0%) I Thực phẩm và đồ uống: MSN (+6.9%), VNM (+0.7%) I Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+7.0%), GEX (+4.0%) I Dịch vụ tài chính: ORS (+3.2%), EVF (+2.9%), VDS (+2.8%).
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: CTG (-1.8%), VPB (-1.5%), VIB (-1.2%) I Hóa chất: ABS (-4.8%), CSV (-1.3%), GVR (-0.9%) I Dầu khí: BSR (-0.9%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, MSN, VJC, GEE - Chiều giảm | VHM, CTG, VPB, VPL
Khối ngoại trở lại Mua ròng hơn 500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở NLG, DXG, GEX, VIX, trong khi bán ròng SHB, SSI, HPG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Pin bar tăng, cho thấy lực cầu tham gia trở lại tại vùng giá thấp trong phiên. Dù vậy, thanh khoản chưa thật sự nổi trội để xác nhận bút phá, trạng thái có lẽ tiếp tục dao động trong biên độ tích lũy 1745 - 1775. Điểm tích cực là độ rộng có xu hướng cải thiện ở nhóm Midcap. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng được duy trì quanh mốc 1740 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng tâm lý 1800 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục kết phiên với mẫu hình nến Spinning top cho thấy trạng thái còn lưỡng lự. Vận động khả năng giằng co tích lũy thêm trong khu vực 272 - 278 cho mục tiêu bút phá cản 280.
- Chiến lược chung:** Các vị thế nghiêng về nắm giữ, tập trung vào danh mục cá nhân để cơ cấu phù hợp nếu có mã vi phạm. Đối với chiều mua mới, NĐT nên ưu tiên nhóm giao dịch kênh trên (trên MA20 ngày), có thể chú ý tín hiệu bật tăng thoát khỏi kênh điều chỉnh sau quá trình hạ nhiệt. Tỷ trọng chung duy trì ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiêu dùng, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua NTP, IJC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,766.9	📉	0.5%	2.9%	5.1%	40,544.8	📈	6.3%	17.6%	-1.9%	1,244.7	📉	0.5%	12.8%	-6.6%			
HNX-Index	277.1	📉	0.3%	0.8%	-0.7%	2,615.9	📈	6.8%	46.7%	8.4%	105.9	📈	10.1%	38.1%	5.0%			
UPCOM-Index	112.4	📉	0.0%	1.5%	0.9%	638.5	📉	-20.4%	-1.9%	-20.9%	37.5	📉	-8.8%	-12.1%	-28.9%			
VN30	2,022.3	📉	0.6%	4.2%	7.8%	22,011.5	📈	5.7%	4.1%	-4.3%	491.6	📉	-14.4%	-18.8%	-18.8%			
VNMID	2,570.1	📈	1.5%	3.2%	0.2%	15,746.2	📈	7.2%	47.7%	4.7%	524.9	📈	13.4%	45.0%	0.5%			
VNSML	1,569.1	📉	0.6%	-1.1%	-3.4%	1,706.3	📉	-9.6%	12.0%	-25.4%	117.1	📉	-2.4%	30.4%	-21.5%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	687.4	📉	-0.1%	1.46%	1.9%	8,747.5	📉	-28.6%	-26.7%	-2.1%	316.6	📉	-30.2%	-28.1%	-5.9%			
Bất động sản	690.7	📈	1.3%	13.7%	26.5%	9,824.9	📈	31.7%	10.6%	63.8%	329.5	📈	40.8%	32.8%	62.2%			
Dịch vụ tài chính	385.2	📉	0.2%	0.0%	-0.9%	4,711.4	📉	-2.8%	-16.6%	1.4%	147.8	📉	-1.2%	-13.1%	-1.3%			
Công nghiệp	293.8	📈	2.5%	11.1%	10.4%	2,903.7	📉	-12.4%	9.5%	70.7%	51.1	📉	-16.7%	-3.1%	31.1%			
Tài nguyên cơ bản	558.0	📉	0.2%	-3.1%	-7.0%	1,722.8	📈	12.1%	-26.5%	-20.5%	71.6	📈	16.2%	-21.7%	-17.4%			
Xây dựng - Vật Liệu	199.6	📈	1.3%	0.8%	-7.0%	1,887.8	📉	-9.6%	-12.8%	-1.6%	73.3	📉	-8.8%	-12.5%	-10.2%			
Thực phẩm	569.5	📈	1.9%	-0.3%	-2.3%	6,024.7	📈	301.8%	172.8%	215.5%	97.1	📈	153.7%	79.5%	100.7%			
Bán Lẻ	1,530.1	📉	0.8%	3.5%	4.3%	725.0	📉	-0.6%	-32.8%	-20.5%	10.2	📉	-4.7%	-33.1%	-19.6%			
Công nghệ	478.1	📉	0.2%	-5.2%	-11.7%	766.1	📉	-56.0%	-32.6%	-39.8%	10.5	📉	-50.2%	-26.0%	-31.1%			
Hóa chất	165.4	📉	-0.2%	-0.9%	-8.2%	493.8	📉	-25.1%	-16.6%	1.3%	16.4	📉	-29.2%	-11.7%	9.0%			
Tiện ích	639.7	📉	-0.6%	-1.9%	-4.9%	359.0	📈	32.5%	34.4%	17.0%	16.7	📈	38.0%	41.2%	14.6%			
Dầu khí	75.9	📉	-0.6%	3.4%	-2.1%	425.7	📈	24.3%	-30.8%	4.1%	16.7	📈	27.6%	-27.2%	7.4%			
Dược phẩm	426.6	📉	-0.2%	-1.2%	-1.4%	38.9	📉	-55.7%	-31.9%	-44.0%	2.4	📉	-19.3%	-8.8%	-30.0%			
Bảo hiểm	85.9	📉	0.6%	-6.1%	-11.5%	32.5	📉	-35.7%	-28.0%	-14.8%	1.1	📉	-25.9%	-22.8%	-10.8%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,766.9	0.5%	39.5%	17.0x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,291	0.37%	-7.8%	16.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,125	0.9%	14.8%	19.8x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,082	0.1%	-4.0%	16.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,094	-0.01%	-6.7%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,916	0.1%	16.8%	19.3x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,889	-0.1%	29.1%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	48,278	1.3%	21.0%	21.3x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,671	0.4%	13.4%	27.8x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,253	-0.04%	8.7%	22.9x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,414	-0.1%	15.2%	14.3x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,626	0.4%	14.9%	17.2x	2.3x
DXV		99	-0.41%	-9.1%		
USDVND		26,338	-0.02%	3.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

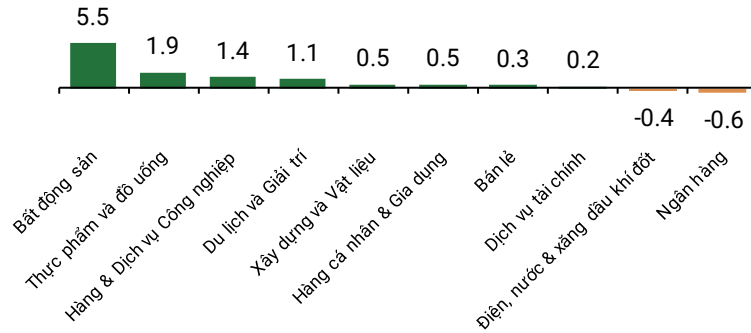
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.8%	-8.9%	-16.4%	-15.9%
Dầu WTI		0.1%	-8.9%	-18.1%	-16.5%
Khí gas		0.1%	-2.4%	-16.6%	28.0%
Than cốc (*)		0.0%	3.6%	-10.6%	-22.6%
Thép HRC (*)		-0.9%	-4.3%	-4.9%	-8.9%
PVC (*)		0.0%	1.0%	-5.3%	-14.1%
Phân Urea (*)		-1.9%	-22.3%	6.6%	5.6%
Cao su thiên nhiên		0.5%	-1.9%	-13.2%	-12.6%
Bông Cotton		-0.2%	-4.5%	-7.3%	-11.0%
Đường		-0.9%	-1.1%	-18.3%	-28.5%
World Container Index		2.2%	-17.4%	-55.6%	-49.6%
Baltic Dirty tanker Index		7.5%	2.0%	25.1%	12.0%
Vàng		2.5%	15.0%	61.7%	58.8%
Bạc		3.4%	24.9%	84.0%	67.8%

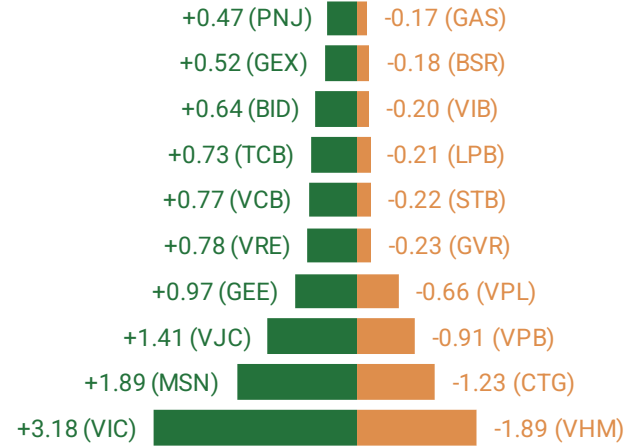
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

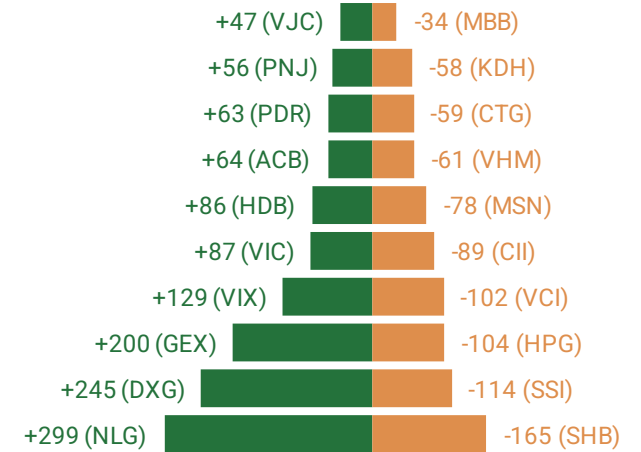
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



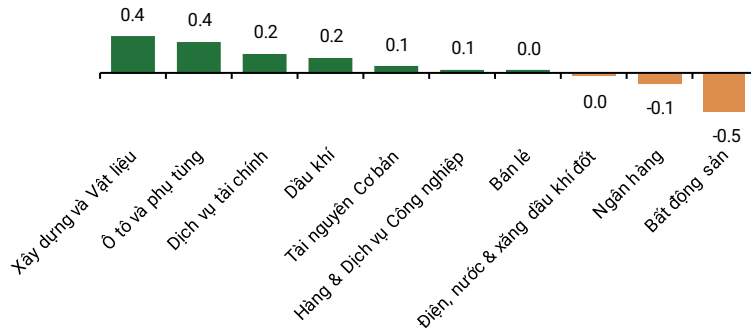
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



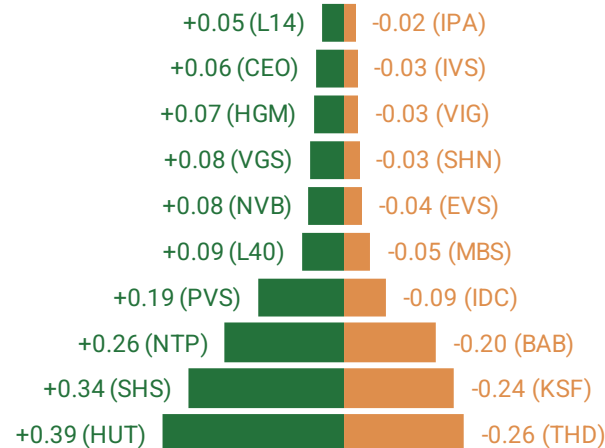
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



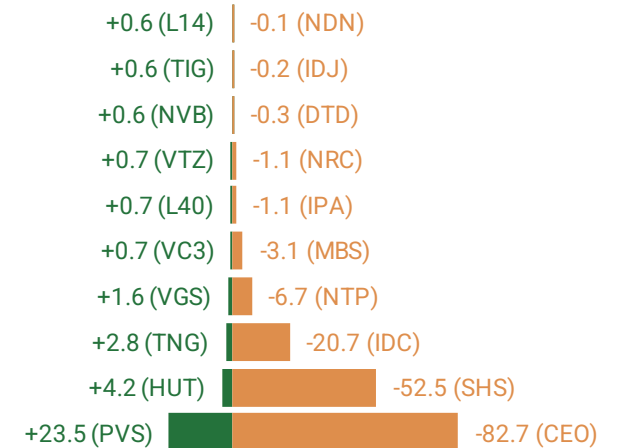
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	GEX	SHB	MSN	VIX	DXG
%DoD	4.0%	-0.3%	6.9%	-0.1%	6.9%
Giá trị	1,883	1,625	1,502	1,476	1,451

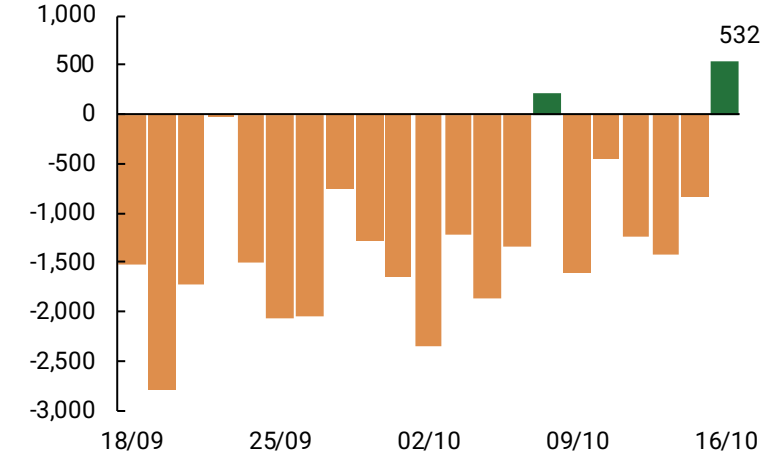
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MSN	VJC	HDB	MBB	KDC
%DoD	6.9%	6.4%	0.9%	-0.2%	0.2%
Giá trị	3,474	544	348	157	93

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



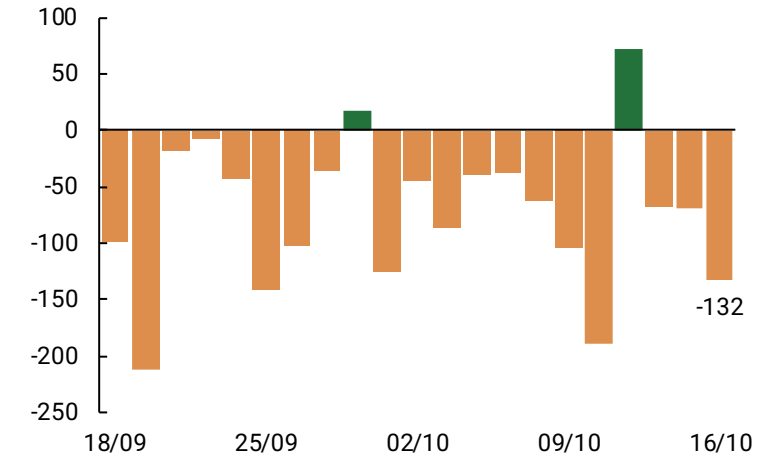
	SHS	CEO	MBS	IDC	PVS
%DoD	1.1%	0.3%	-0.9%	-0.8%	2.0%
Giá trị	709	695	201	138	131

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	THD	SHS	CEO	NTP	SCI
%DoD	-2.2%	1.1%	0.3%	3.3%	1.0%
Giá trị	133	2	2	2	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Pin bar tăng, vol giảm nhưng trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 – 1700.
- ✓ Kháng cự: 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI trở lại quán tính tăng.
- ✓ Xu hướng: Tăng.

Kịch bản: Chỉ số giữ cân bằng với thanh khoản duy trì ổn định. Vận động khả năng tiếp tục củng cố thêm quanh khu vực 1745 – 1775 điểm. **Điểm tích cực là độ rộng thị trường có dấu hiệu cải thiện hơn, với nhiều cổ phiếu bật tăng bất chấp VN-Index gần như đi ngang.** Ở chiều thận trọng, nếu giá lùi về dưới ngưỡng 1740 có thể phát rủi ro điều chỉnh sâu hơn về mốc tâm lý 1700 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm thấp hơn bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1950 - 1960.
- ✓ Kháng cự: 2040 - 2050.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI trở lại quán tính tăng.
- ✓ Xu hướng: Tăng.

➔ Chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự cho thấy trạng thái vẫn nghiêng cân bằng đi ngang. Thanh khoản hạ nhiệt ở VN30 nhưng vẫn duy trì tốt ở VN-Index hàm ý dòng tiền dịch chuyển sang nhóm MidCap. **Vận động khả năng tiếp tục củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 2000 sau tín hiệu bứt phá.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	NTP	BUY	Current price		65.1	P/E (x)	12.1	
			Action price	17/10	65.1	P/B (x)	2.9	
Exchange	HNX					EPS	5384.0	
			Target price		72	10.6%	ROE	25.3%
Sector	Building Materials & Fixtures		Cut loss		61	-6.3%	Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá bật tăng từ vùng tích lũy quanh MA20 ngày cho thấy trạng thái kiểm định thành công.
 - Thanh khoản tăng đồng thuận chiều mua lên.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và trở lại miền dương, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng thoát khỏi nhịp điều chỉnh và hướng tới mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	IJC	BUY	Current price	13.8		P/E (x)	13.5
			Action price	17/10	13.8	P/B (x)	1.1
Exchange	HOSE		Target price	16	16.4%	EPS	1017.4
			Cut loss	12.8	-6.9%	ROE	7.4%
Sector	Real Estate Holding & Development					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá duy trì ổn định trên MA20 ngày mang tính tích lũy.
 - Thanh khoản gia tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và trở lại miền dương, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng thoát khỏi nhịp điều chỉnh và hướng tới mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Mua	17/10/2025	65.1	65.1	0.0%	72.0	10.6%	61	-6.3%	Kiểm định tốt hỗ trợ
2	IJC	Mua	17/10/2025	13.8	13.8	0.0%	16.0	16.4%	12.8	-6.9%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	85.10	81.8	4.0%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	Nâng cắt lỗ 28
2	ACB	Mua	07/10/2025	-	26.30	26.8	-1.9%	30.0	11.9%	25.0	-6.7%	Nâng cắt lỗ 78
3	HAG	Mua	09/10/2025	-	16.30	16.75	-2.7%	18.5	10.4%	15.7	-6.3%	
4	VNM	Mua	09/10/2025	-	61.20	60.5	1.2%	67.0	10.7%	57.0	-5.8%	16/10 Cổ tức tiền 28.5%
5	DDV	Mua	10/10/2025	-	33.40	32.0	4.4%	36.0	12.5%	30.0	-6.3%	
6	MSN	Mua	13/10/2025	-	88.20	84.1	4.9%	92.0	9.4%	80.0	-4.9%	
7	ABB	Mua	13/10/2025	-	12.78	12.70	0.7%	14.0	10.2%	12.0	-5.5%	
8	MBS	Mua	14/10/2025	-	33.70	34.7	-2.9%	40.0	15.3%	32.0	-7.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2012.7, giảm 9.3 điểm (-0.5%). Thanh khoản giảm nhẹ với độ lệch basis 9.5 điểm và thấp hơn VN30 cơ sở. Khối ngoại Bán ròng 216 HĐ, tương ứng hơn 43 tỷ đồng. Giá nhìn chung giữ biến động ngang trong ngày đáo hạn.
- Hợp đồng VN30F2M** đóng cửa tại 2008.5, sẽ giao dịch nối tiếp. NĐT nên theo dõi thêm vận động đầu phiên để giá xác lập lại vùng dao động. Vùng kiểm định kỳ vọng quanh khu vực 2010 - 2020. Vị thế Long có thể tham gia nếu giao dịch bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2022. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2008.
- Ngày thứ Sáu 17/10 cũng là đáo hạn hợp đồng tương lai chỉ số VN100 kỳ hạn 1 tháng.

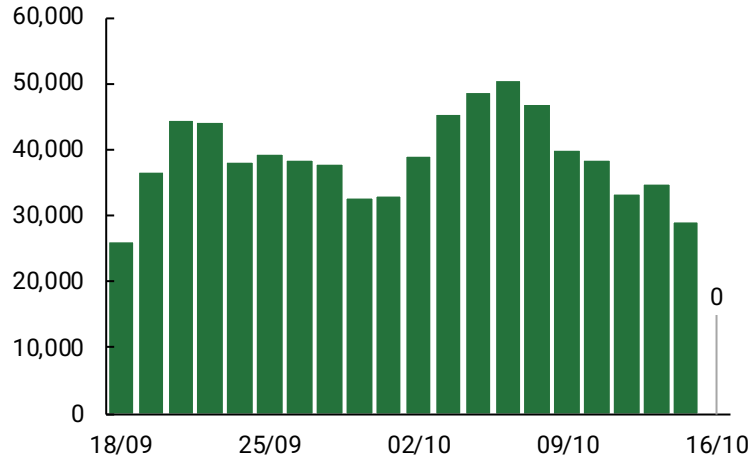
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 2.008	1.996	2.015	12 : 7
Long	> 2.022	2.035	2.015	13 : 7

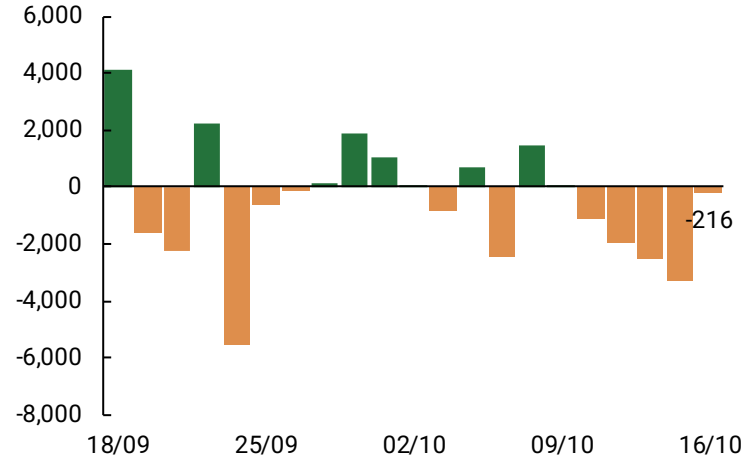
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G3000	1,982.1	-1.9	29	338	2,030.8	-48.7	19/03/2026	154
VN30F2512	2,007.0	-7.6	223	1,751	2,025.8	-18.8	18/12/2025	63
4111FB000	2,008.5	-6.8	25,544	23,540	2,024.2	-15.7	20/11/2025	35
4111FA000	2,012.7	-9.3	226,894	0	2,022.3	-9.6	16/10/2025	0
4112FA000	1,949.0	-0.8	63	69	1,935.7	13.3	17/10/2025	1

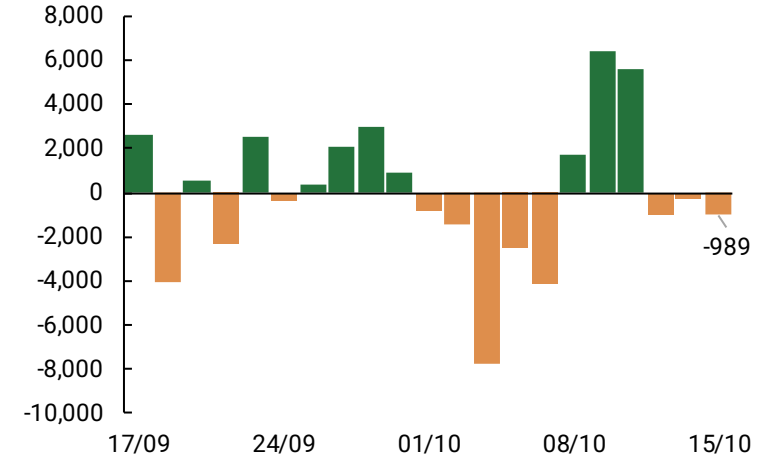
Khối lượng mở (Open interest)



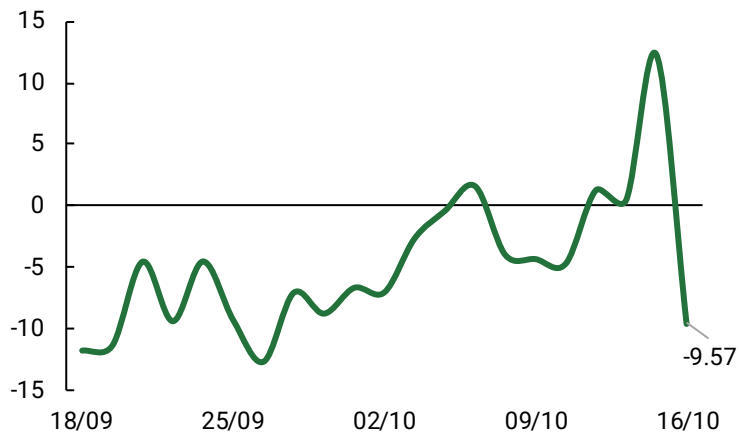
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



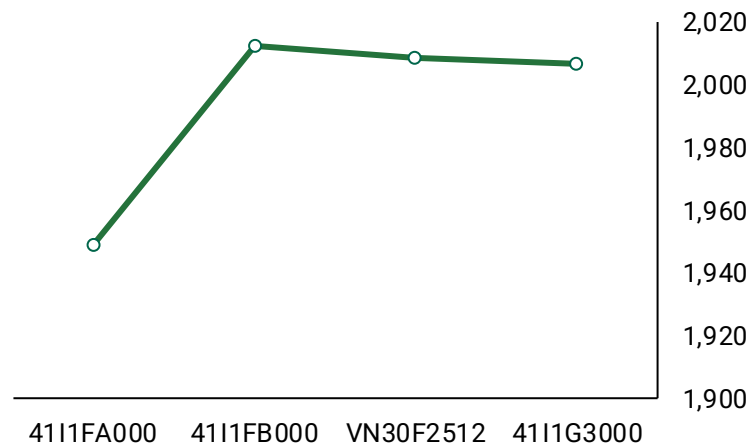
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



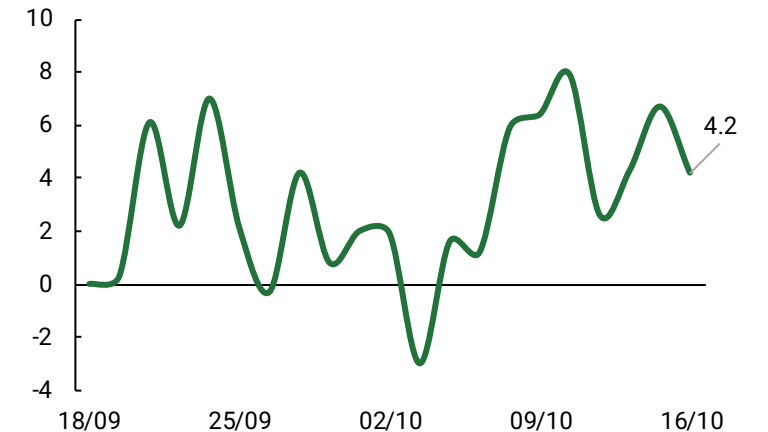
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,800	65,400	-13.7%	Bán
BCM	65,500	74,500	13.7%	Tăng tỷ trọng
CTD	85,100	92,400	8.6%	Nắm giữ
CTI	24,900	27,200	9.2%	Nắm giữ
DBD	53,900	68,000	26.2%	Mua
DDV	32,903	35,500	7.9%	Nắm giữ
DGC	95,000	102,300	7.7%	Nắm giữ
DGW	40,800	48,000	17.6%	Tăng tỷ trọng
DPR	36,500	41,500	13.7%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,027	18,000	63.2%	Mua
EVF	14,300	14,400	0.7%	Nắm giữ
FRT	139,500	135,800	-2.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	67,500	72,700	7.7%	Nắm giữ
HAH	55,800	67,600	21.1%	Mua
HDG	35,700	33,800	-5.3%	Giảm tỷ trọng
HHV	15,850	12,600	-20.5%	Bán
HPG	28,250	30,900	9.4%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
IMP	50,600	55,000	8.7%	Nắm giữ
MBB	27,200	22,700	-16.5%	Bán
MSH	34,200	22,700	-33.6%	Bán
MWG	84,500	47,100	-44.3%	Bán
NLG	42,050	92,500	120.0%	Mua
PHR	53,300	43,600	-18.2%	Bán
PNJ	92,100	72,800	-21.0%	Bán
PVT	17,500	95,400	445.1%	Mua
SAB	45,200	18,900	-58.2%	Bán
TLG	53,000	59,700	12.6%	Tăng tỷ trọng
TCB	41,250	35,650	-13.6%	Bán
TCM	28,800	38,400	33.3%	Mua
TRC	69,600	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,700	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	54,300	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,200	66,650	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	27,500	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

THÔNG TIN VĨ MÔ

Ngân hàng Nhà nước dự kiến xây dựng sàn giao dịch vàng quốc gia theo 3 giai đoạn: Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối cho biết lộ trình triển khai sàn giao dịch vàng quốc gia chia thành ba giai đoạn: (1) chỉ giao dịch vàng nguyên liệu; (2) mở rộng thêm vàng miếng; (3) bao gồm cả vàng đang lưu thông trong nước, chứng chỉ vàng và công cụ phái sinh...

Cuộc chiến phí cảng Mỹ – Trung có thể gây rối loạn thương mại hàng hải toàn cầu: Mỹ và Trung Quốc có động thái “ăn miếng trả miếng” khi chính thức áp các phí cảng mới vào đội tàu của nhau. Hôm 14/10, Trung Quốc bắt đầu thu phí cảng mới đối với các tàu do doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân Mỹ sở hữu, vận hành. Động thái này nhằm đáp trả mức phí cảng mới mà Mỹ áp vào các tàu liên quan đến Trung Quốc. Nhiều chuyên gia nghi ngại sự căng thẳng leo thang có thể làm rối loạn thương mại hàng hải toàn cầu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DGW - Digiworld ước lãi 150 tỷ quý III: CTCP Thế giới Số vừa công bố ước tính kết quả kinh doanh quý III với doanh thu đạt 7.350 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 150 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2024. Các mảng kinh doanh đều tăng trưởng với doanh thu mảng laptop tăng 28%, thiết bị văn phòng tăng 42%, và thiết bị gia dụng tăng mạnh 92% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, Digiworld đạt doanh thu 18.600 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 375 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 73% mục tiêu doanh thu và 71% mục tiêu lợi nhuận.

SHS báo lãi quý III gấp 8 lần cùng kỳ, vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm: Công ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý III/2025 đạt 590 tỷ đồng, tăng 7,9 lần so với cùng kỳ, lũy kế 9 tháng đạt 1.379 tỷ đồng, vượt 100,7% kế hoạch năm. Tổng tài sản tăng 57% lên hơn 20,000 tỷ đồng, thể hiện sự mở rộng quy mô và củng cố tài chính. Cơ cấu doanh thu đa dạng với các mảng môi giới, cho vay ký quỹ, tự doanh và tư vấn tài chính đều tăng trưởng mạnh, trong đó lãi tự doanh tăng 24 lần. Vốn hóa thị trường vượt 1 tỷ USD, đưa SHS vào Top 6 công ty chứng khoán vốn hóa lớn tại Việt Nam. Công ty tiếp tục đầu tư mạnh về công nghệ, nhân sự và mở rộng hệ sinh thái tài chính, gia tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả sử dụng vốn.

VGC - Lợi nhuận quý 3 của Viglacera giảm 55% do mưa bão: Quý 3, Công ty ghi nhận doanh thu thuần gần 3,254 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá vốn tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu khiến lãi gộp giảm 21%, còn gần 692 tỷ đồng. Biên lãi gộp theo đó co hẹp từ 31% xuống còn 21%. Các chi phí tăng dẫn đến lợi nhuận ròng chỉ còn hơn 92 tỷ đồng, giảm 55% so với cùng kỳ. Viglacera cho biết do hoạt động kinh doanh có tính mùa vụ và ảnh hưởng của tình hình thời tiết không thuận lợi (các trận mưa bão lớn) làm lợi nhuận quý 3 giảm. Dù vậy, bức tranh 9 tháng của Viglacera vẫn sáng. Doanh thu thuần hơn 9,337 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế gần 1,322 tỷ đồng và lãi ròng 851 tỷ đồng, tăng lần lượt 45% và 49%.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415